

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ - PT

Ngày: 13/6/2024

V/v “Thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Tố Như

2. Bà Lê Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Minh - Thư ký TAND tỉnh Thanh

Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/TLPT- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2024/HNGĐ - ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2024/QĐ - PT ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1989 “Có mặt”

Địa chỉ: Xóm F, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm: 1990 “Có mặt”

Địa chỉ: Số nhà D, phố T, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:**

Ông Nguyễn Văn H – Luật sư – Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H - Địa chỉ: B đường V, quận H, thành phố Hà Nội

Người kháng cáo: Bị đơn, Anh Nguyễn Trung Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trung Đ kết hôn với nhau từ tháng 3 năm 2017 và có 01 con chung là cháu Nguyễn Linh Đ1, sinh ngày 07/7/2019, quá trình chung sống không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án ly hôn do con đang còn nhỏ và lại là con gái nên chị N vẫn tha thiết được nuôi con nhưng tại bản án số 2/2023/HNGĐ - ST, ngày 02/6/2023 Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã xét xử, về con chung: Giao cháu Nguyễn Linh Đ1 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, buộc chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ mỗi tháng 1.500.000đ. Bản án còn quyết định về quyền thăm nom con chung. Chấp hành theo quyết định của Tòa án, hàng tháng chị N vẫn chu cấp tiền nuôi dưỡng con chung theo quyết định của Tòa án.

Tuy nhiên sau khi ly hôn anh Đ cấm không cho chị N đón và gặp con trực tiếp cũng như trên điện thoại, anh Đ đã chặn số và không nghe máy của chị N, do con đang còn rất nhỏ, mới hơn 3 tuổi, vì rất nhớ và thương con nên chị N có xuống nhà anh Đ xin phép để được gặp, đưa đón con để chăm sóc nhưng anh Đ không cho chị N đón cháu mà còn rất hung hăng, văng tục, bỏ đê của anh Đ sống cùng nhà còn nhiều lần chửi, đuổi chị N ra khỏi nhà và cấm chị N vào nhà trước mặt cháu Linh Đ1 khiến cho cháu hoảng sợ và khóc thét lên ảnh hưởng đến tâm lý của cháu.

Sau nhiều lần không được đón con nên chị N có đến trường để gặp con nhưng cô giáo của cháu Linh Đ1 không cho vào gặp cháu và cô giáo nói anh Đ hẹn các cô không cho bé gặp mẹ, mãi đến năm học mới thay đổi cô giáo chủ nhiệm thì cô mới cho chị N thăm gặp con.

Trong thời gian anh Đ được giao trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Linh Đ1 nhưng anh Đ thường xuyên phải đi lái xe đêm, giờ giấc không ổn định, mẹ đẻ anh Đ bán hàng ngoài chợ T cũng rất bận, thường xuyên không ở nhà nên không hỗ trợ chăm sóc cháu Linh Đ1 được, buổi tối anh Đ và bà nội thường xuyên đi đánh bóng không ở nhà chơi, trông nom cháu Linh Đ1, anh Đ thường giao cháu Linh Đ1 cho bố của anh Đ trông nom.

Sau khi ly hôn chị N về nhà sống cùng bố mẹ đẻ tại xóm F, xã D, bố mẹ chị mới ngoài 60 tuổi, đang còn khỏe, kinh doanh buôn bán tại nhà, không phải chăm sóc hay nuôi dưỡng ai, nên có thể hỗ trợ chị trong việc chăm sóc cháu Linh Đ1 những khi chị N có việc bận. Hiện nay chị đang làm điều dưỡng tại khoa gây mê phẫu thuật, Bệnh viện Đ2, đóng tại thị trấn T, huyện T, từ nhà chị đến nơi làm việc hơn 7km, chị N đi làm hết 15 phút, thời gian làm việc của chị N là làm giờ hành chính mỗi tuần chị phải trực 1 lần, thời gian trực từ 17 giờ đến 6h30 phút sáng ngày hôm sau và được nghỉ bù trực nguyên ngày, thu nhập mỗi tháng của chị N là 10.500.000đ/25 ngày công, ngoài ra chị N còn có tài sản là bất động sản, đang chuẩn bị xây nhà riêng và 01 sổ tiết kiệm 140.000.000đ để sử dụng khi cần thiết trong việc nuôi con.

Nhà chị ở cách trường mầm non xã D 200m, cách trường tiểu học xã D 400, Trường T đối diện nhà chị nên thuận lợi cho việc đưa đón cháu Linh Đ1 đi học.

Cháu Linh Đ1 hiện nay đang còn rất nhỏ, mới hơn 4 tuổi, cháu lại là con gái nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ mẹ để thuận lợi cho việc chăm sóc cũng như vệ sinh cá nhân cho cháu.

Nay chị N làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, giao cháu Linh Đ1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ

* **Bị đơn anh Nguyễn Trung Đ trình bày:** Tại Bản án số 2/2023/HNGĐ - ST, ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã xử, về con chung: Giao cháu Nguyễn Linh Đ1, sinh ngày 07/7/2019 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, buộc chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ mỗi tháng 1.500.000đ, từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ sau khi ly hôn cháu Linh Đ1 sống cùng anh Đ và ông bà nội vì hiện tại anh Đ đang sống cùng bố mẹ, chưa có nhà riêng. Kể từ khi được giao nuôi con anh Đ và ông bà nội đã chăm sóc cháu rất tốt, cháu khỏe mạnh, phát triển về mọi mặt, học tập đầy đủ, có xác nhận của hàng xóm và cô giáo trực tiếp dạy cháu Linh Đ1.

Việc chị N bảo anh không cho chị thăm gặp con và chặn số điện thoại của chị N là không đúng vì anh không có cấm chị N thăm con, đón con và cũng không có việc anh hẹn các cô không cho cháu Linh Đ1 gặp mẹ, chị N trình bày như vậy là hoàn toàn sai sự thật vì cháu Linh Đ1 đang theo học tại Trường mầm non xã D, theo cô giáo chủ nhiệm của cháu trao đổi lại thì chị N vẫn thường xuyên xuống trường để thăm cháu và cũng không có việc anh chặn số điện thoại của chị N để chị không gọi được cho con mà thời gian đó điện thoại của anh bị rơi xuống nước hỏng chứ không phải anh chặn số của chị N.

Sau lần đó chị N nhắn tin nói những lời lẽ không đúng và xúc phạm bố mẹ anh, đến hôm chị N xuống đón con thì bố anh có bảo chị N ngồi xuống để nói chuyện thì chị N bảo “tôi không liên quan gì đến ông, bà, tôi xuống chỉ có con nhím (tức cháu Linh Đ1), chứ không liên quan gì đến ông bà cả”, trong khi đó bố, mẹ anh là một trong những người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Linh Đ1 nên bố anh đã đuổi chị N ra khỏi nhà và không cho vào nhà. (Tài liệu chứng cứ anh đã cung cấp cho Tòa án).

Chị N trình bày anh đi lái xe, giờ giấc thất thường không chăm sóc con là không đúng, anh vẫn thu xếp công việc để tự tay chăm sóc cháu ăn uống, ngủ, nghỉ, tắm giặt, đưa đón con đi học, không chỉ bây giờ mà trước đây khi chưa ly hôn do đặc thù công việc chị N hay phải đi trực nên cháu Linh Đ1 thường xuyên ngủ với anh và phải có anh cháu mới ngủ được. Anh mua xe là để đi công việc và chỉ đi lúc con đi học không có ở nhà và cuối tuần đưa con gái đi chơi, đi du lịch còn việc dạy dỗ cháu thì hiện nay cháu mới hơn 4 tuổi nên anh mới chỉ cho cháu theo học các lớp múa, hát, chưa học chữ.

Bản thân anh là 1 đảng viên, 1 công dân ưu tú, giữ chức vụ thôn đội trưởng, các hoạt động phong trào, chính trị trong thôn cũng như xã đều tham gia cùng, góp phần xây dựng nông thôn kiểu mẫu, là chủ cửa hàng kinh doanh các mặt hàng nông sản trong chợ Thiều với mức thu nhập bình quân mỗi tháng 15.000.000đ, do công việc của anh không bị hạn chế về thời gian nên anh có thể đưa đón con đi học và chăm sóc cháu chu đáo, ngoài ra bố mẹ anh đang còn khỏe cũng cùng anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Sau khi Tòa tuyên nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị **N**, hàng tháng chị **N** vẫn đóng tiền cấp dưỡng nuôi con đầy đủ.

Nay chị **N** làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con anh không đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 71, 81,82,83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị **Nguyễn Thị N**.

Giao cháu **Nguyễn Linh Đ1**, sinh ngày 07/7/2019 cho chị **Nguyễn Thị N** trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh **Nguyễn Trung Đ** phải giao lại cháu **Linh Đ1** cho chị **N** nuôi dưỡng.

Anh **Nguyễn Trung Đ** được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng nếu chị **N** không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con thì anh **Đ** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Buộc anh **Nguyễn Trung Đ** phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **N** mỗi tháng 1.500.000đ, kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu **Linh Đ1** đủ 18 tuổi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo với nội dung:**

- Tuyên hủy bản án sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Bác yêu cầu của chị **Nguyễn Thị N** về việc giao cháu **Nguyễn Linh Đ1** cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng.
- Chấp nhận đề nghị của anh **Đ** về việc không yêu cầu chị **N** cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn rút một phần nội dung kháng cáo đối với yêu cầu Tuyên hủy bản án sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Giữ nguyên nội dung kháng cáo: Bác yêu cầu của chị **Nguyễn Thị N** về việc giao cháu **Nguyễn Linh Đ1** cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận đề nghị của anh **Đ** về việc không yêu cầu chị **N** cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị đơn: Giao cháu Nguyễn Linh Đ1 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, do chị N đi làm thường phải trực đêm, Bệnh viện nơi chị N làm việc đang còn nợ tiền thuế, nợ lương, mặt khác việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu bé nếu thay đổi môi trường sống.

* *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự, tại cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ: khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ- ST ngày 29/12/2024 của TAND huyện Triệu Sơn ; Bị đơn phải chịu án phí DSPT theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến, tranh luận của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, bị đơn và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn có đơn kháng cáo trong hạn, các đương sự không thỏa thuận, hòa giải được với nhau nội dung tranh chấp, nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn rút một phần nội dung kháng cáo đối với yêu cầu Tuyên hủy bản án sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Giữ nguyên nội dung kháng cáo: Bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị N về việc giao cháu Nguyễn Linh Đ1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Xét việc rút một phần nội dung kháng cáo của anh Đ phù hợp quy định tại Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Trung Đ:

- *Về nuôi con chung:*

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trung Đ có 1 con chung là cháu Nguyễn Linh Đ1, sinh ngày 07/7/2019. Sau khi ly hôn theo quyết định của Bản án số 02/2023/HNGĐ – ST, ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giao cháu Nguyễn Linh Đ1, sinh ngày 07/7/2019 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, buộc chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ mỗi tháng 1.500.000đ, từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Nay chị **N** làm đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, giao cháu **Linh Đ1** cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng vì anh **Đ** và gia đình ngăn cản chị trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh **Đ** cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ. Anh **Đ** không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì anh vẫn đang chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt.

HDXX xét thấy: Cả anh **Đ** và chị **N** đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, xét nguyện vọng của hai anh chị là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên việc xem xét giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cũng cần xem xét đến mọi mặt về đời sống của anh chị và bảo đảm cuộc sống tốt nhất cho con chưa thành niên;

- Về điều kiện của chị **N**: Chị **N** hiện đang là điều dưỡng tại khoa gây mê phẫu thuật, **Bệnh viện Đ2**, đóng tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Tại giấy xác nhận mức lương do **Công ty cổ phần Đ3** xác nhận ngày 05/9/2023 thì mức lương của chị **N** là 10.500.000đ/25 ngày công giờ hành chính hàng tháng, mỗi tuần trực 1 ngày thời gian trực từ 17 giờ đến 6h30 phút sáng ngày hôm sau và được nghỉ trực nguyên ngày, ngoài ra chị **N** còn có tài sản là bất động sản đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chị **N** và 01 sổ tiết kiệm 140.000.000đ.

Bệnh viện Đ2 nơi chị làm việc cách nhà chị ở hơn 7km, chị **N** đi làm hết 15 phút, thời gian làm việc của chị **N** là làm giờ hành chính mỗi tuần chị phải trực 1 lần.

- Về điều kiện của anh **Đ**: Tại biên bản xác minh ngày 27/01/2024, đại diện chính quyền **xã D, huyện T** cung cấp: Sau khi ly hôn anh **Đ** và cháu **Linh Đ1** sống cùng bố mẹ anh tại **phố T, xã D, huyện T**, bản thân anh **Đ** làm nghề tự do, buôn bán trong **chợ T**, thu nhập cụ thể thế nào địa phương không nắm được, ngoài công việc buôn bán anh **Đ** còn là thôn đội trưởng. Quá trình sống tại địa phương anh **Đ** và gia đình chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Theo anh **Đ** trình bày anh có xe ô tô, dùng xe ô tô để đưa đón con đi học và cuối tuần cho con đi chơi, đi du lịch.

Tại đơn xin xác nhận đề ngày 20/2/2024 của anh **Nguyễn Trung Đ** thì hiện anh đang kinh doanh hàng nông sản tại **chợ T** và có đi bán hàng lưu động bằng ô tô, bán buôn ở các làng quán trong xã, ngoài xã và các huyện lân cận với mức thu nhập bình quân mỗi tháng 15.000.000đ

Như vậy: Xét về điều kiện kinh tế thì cả hai đều có điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung tốt. Tuy nhiên; Cháu **Linh Đ1**, sinh ngày 07/7/2019, cháu mới hơn 4 tuổi, đang còn rất nhỏ, lại là con gái, nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ, chị **N** công tác tại **Bệnh viện Đ2**, là điều kiện thuận lợi để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu tốt nhất, do đó giao cháu **Linh Đ1** cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, nên kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con của anh **Đ** không được xem xét chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng: Án sơ thẩm quyết định thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu **Linh Đ1** đủ 18 tuổi. Tuy nhiên chị **N** trình bày: Thời gian từ tháng 3/2024 đến tháng 5/2024 anh **Đ** đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Linh Đ1**, nên chị **N** đề nghị thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án

cấp phúc thẩm giải quyết, xét đề nghị của chị **N** là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Anh **Đ** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận;

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Khoản 1, 2 Điều 308; Điều 284 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh **Nguyễn Trung Đ**.

Giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số 12/2024/HNGĐ - ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa về việc “ Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, sửa một phần về thời gian cấp dưỡng nuôi con.

* Căn cứ vào: Điều 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị **Nguyễn Thị N**.

Giao cháu **Nguyễn Linh Đ1**, sinh ngày 07/7/2019 cho chị **Nguyễn Thị N** trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh **Nguyễn Trung Đ** phải giao lại cháu **Linh Đ1** cho chị **N** nuôi dưỡng.

Anh **Nguyễn Trung Đ** được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng nếu chị **N** không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con thì anh **Đ** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Buộc anh **Nguyễn Trung Đ** phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi cháu **Linh Đ1** đủ 18 tuổi.

5. Về án phí Dân sự phúc thẩm: Anh **Nguyễn Trung Đ** phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số **AA/2023/0002824 ngày 12/3/2024** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Anh **Đ** đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Triệu Sơn;
- VKSND huyện Triệu Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Lê Thị Tân